TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** NGỌC H **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 6 - 2022
"*Về việc ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC H, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Văn Vệ
2. Ông Hà Bảo Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Ngọc H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022. Về việc "Ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1992 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Đồng Khởi, xã Viên An Đông, huyện Ngọc H, Cà Mau.
- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Đồng Khởi, xã Viên An Đông, huyện Ngọc H, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 03/01/2022 và các lời khai của nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị L và anh C kết hôn ngày 24/4/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên An, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng hay cự cãi nên hôn nhân không đạt hạnh phúc từ đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Nay bản thân chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể hàn gắn để chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Huỳnh Văn C.

Về con chung: Chị L trình bày vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Huỳnh Thị Như Quỳnh, sinh ngày 09/10/2011 và cháu Huỳnh Đăng Khôi, sinh ngày 09/02/2014 hiện đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L trình bày vợ chồng chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L trình bày vợ chồng chung sống không có nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Huỳnh Văn C, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh C biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 03/01/2022 nhưng anh C không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập hợp lệ anh C để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh C không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị L. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng anh C vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh C theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Huỳnh Văn C có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc H theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Lê Thị L khởi kiện xin ly hôn với anh Huỳnh Văn C và yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C kết hôn ngày 24/4/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên An, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, chị L và anh C không còn chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Đối với anh C, Tòa án đã triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng anh C vắng mặt không lý do, đồng thời anh C cũng không có văn bản về ý kiến của mình gửi đến Tòa án chứng tỏ anh C đồng ý với yêu cầu của

chị L. Hội đồng xét xử xét thấy, chị L và anh C đã ly thân từ tháng 01 năm 2022 đến nay tuy thời gian không dài nhưng anh C không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L trình bày vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Huỳnh Thị Như Quỳnh, sinh ngày 09/10/2011 và cháu Huỳnh Đăng Khôi, sinh ngày 09/02/2014 hiện đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho các cháu Quỳnh và cháu Khôi thì chị L có đủ điều kiện. Xét thấy, cháu Quỳnh và cháu Khôi đã sống chung với chị L từ nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần đồng thời phù hợp với đơn trình bày ngày 10/6/2022 các cháu đều có nguyện vọng muốn được ở với chị L. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với anh C là cha của các cháu Quỳnh, cháu Khôi vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị L không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L trình vợ chồng không có tài sản chung, anh C không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì chị L và anh C có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Chị L trình vợ chồng không có nợ chung, anh C không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngy 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Văn C.

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Huỳnh Thị Như Quỳnh, sinh ngày 09/10/2011 và cháu Huỳnh Đăng Khôi, sinh ngày 09/02/2014. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị L có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0019906 ngày 06/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc H được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh C được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc H;
- THADS huyện Ngọc H;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính